

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2023/DS-ST
Ngày: 13-6-2023
V/v “T/c hợp đồng hợp tác”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Tạ Duy Bình
- Bà Nguyễn Thị Thanh Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Long An.

Ngày 13 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 70/2023/TLST - DS ngày 13 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp “hợp đồng hợp tác” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2023/QĐXXST - DS ngày 30 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Huy H, sinh năm 1996

Địa chỉ: Ấp Đồn A, xã Thuận Bình, huyện TH, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Minh C, sinh năm 1983

Địa chỉ: Ấp Đồn A, xã Thuận Bình, huyện TH, tỉnh Long An.

(Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện cũng như lời trình bày tại phiên Tòa, nguyên đơn ông Trần Huy H trình bày yêu cầu khởi kiện: Vào tháng 4 năm 2021, ông và ông Nguyễn Minh C có thỏa thuận góp 130.000.000đ vốn để hợp tác làm một công trình tại thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận nhưng do khi bắt tay và làm thấy công trình này quá lớn đòi hỏi phải góp vốn nhiều. Bản thân ông không đủ khả năng về tài chính nên ông đề nghị khTrần Huy Hợp tác làm công trình này nữa. Vì

vậy ông và ông C thỏa thuận ông C trả lại cho ông 130.000.000đ góp vốn. Sau đó ông C cho trả lại cho ông 25.000.000đ còn lại 105.000.000đ thì không trả. Ông đã nhiều lần yêu cầu ông C trả số tiền này nhưng ông C không trả, ngày 22/7/2022 ông C có ký biên nhận còn nợ 105.000.000đ và hẹn đến ngày 30/12/2022 sẽ trả hết. Tuy nhiên cho đến nay ông C vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả số tiền trên cho ông nên ông khởi kiện yêu cầu ông C trả lại số tiền 105.000.000đ và tiền lãi chậm trả tính từ ngày 31/12/2022 đến ngày xét xử với mức lãi suất là 0,83%/tháng.

- *Bị đơn ông Nguyễn Minh C trình bày:* Ông C thống nhất lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của Trần Huy Hoàng. Ông C đồng ý hoàn trả 105.000.000 đồng nhưng không đồng ý trả lãi.

Nay Trần Huy Hoàng khởi kiện yêu cầu ông C trả số tiền 105.000.000 đồng. Ông C đồng ý trả số tiền 105.000.000 đồng cho Trần Huy Hoàng.

Về thời gian trả: Trả vào tháng 02/2024.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết:* Xét quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng hợp tác chịu sự điều chỉnh của Bộ luật dân sự nên theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TH.

[2] *Về nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Trần Huy H:* Trần Huy Hoàng khởi kiện ông C yêu cầu ông C trả số tiền 105.000.000đ góp vốn để hợp tác làm công trình tại thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận và tiền lãi chậm trả từ với mức lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 31/12/2022 cho đến ngày xét xử. Ông C thống nhất với lời trình bày của Trần Huy Hoàng, ông C thừa nhận còn nợ và đồng ý trả cho Trần Huy Hoàng 105.000.000đ tiền góp vốn nhưng không đồng ý trả lãi và hẹn trả số tiền trên vào tháng 02/2024.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy giữa Trần Huy Hoàng và ông C có phát sinh hợp đồng hợp tác góp vốn làm công trình với số tiền góp vốn còn nợ lại là 105.000.000đ nên việc buộc ông C có trách nhiệm trả cho Trần Huy Hoàng số tiền trên là có căn cứ chấp nhận theo Điều 504, 507 Bộ luật Dân sự 2015.

[5] *Về yêu cầu trả tiền lãi:* Trần Huy Hoàng yêu cầu ông C phải trả tiền lãi chậm trả từ 31/12/2022 cho đến khi xét xử với mức lãi suất là theo quy định pháp luật là 0,83%/tháng cho đến ngày xét xử. Bị đơn ông C không đồng ý chỉ chấp nhận trả gốc là 105.000.000đ. Tuy nhiên căn cứ vào Điều 357 Bộ luật Dân sự, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian gian chậm trả. Mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu là

0,83%/tháng trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả là có căn cứ chấp nhận cụ thể như sau:

Tiền lãi tính từ ngày 31/12/2022 cho đến ngày 13/6/2023 là 05 tháng 13 ngày. Nguyên đơn đề nghị làm tròn là 05 tháng. Hội đồng xét xử chấp nhận đối với yêu cầu về thời gian tính lãi này nên tiền lãi bị đơn phải trả là: $105.000.000đ \times 05 \text{ tháng} \times 0.83\%/tháng = 4.357.500đ$.

Như vậy, tiền gốc và lãi mà bị đơn phải trả là: $105.000.000đ + 4.357.500đ = 109.357.500đ$.

[6] Phương thức trả nợ: Trần Huy Hoàng yêu cầu ông C phải trả một lần số tiền gốc và lãi còn nợ. Ông C xin trả số tiền còn nợ vào tháng 02/2024 nhưng không được Hoàng đồng ý nên đề nghị trả vào tháng 02/2024 của ông C không được chấp nhận.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông Trần Huy H được chấp nhận được chấp nhận toàn bộ nên Trần Huy Hoàng không phải nộp án phí. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Trần Huy Hoàng. Ông Nguyễn Minh C phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 35, 39 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 505, 507 và Điều 357 của Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Huy H với ông Nguyễn Minh C.

Buộc ông Nguyễn Minh C có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc và lãi là 109.357.500đ (Một trăm lẻ chín triệu ba trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm đồng) phát sinh từ tranh chấp hợp đồng hợp tác góp vốn.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Minh C phải chịu 5.468.000đ (Năm triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước. Ông Trần Huy H không phải chịu án phí, hoàn trả cho Trần Huy Hoàng 27.566.000đ (Hai mươi bảy triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009060 ngày 13/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TH.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện TH;
- Chi cục THADS huyện TH;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Hương